| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **148**/2019/QĐST-HNGĐ | *Quận 5, ngày 26 tháng 4 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 117/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1988;
Địa chỉ thường trú: Số 175 đường H, Phường K, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Thị Thu D, sinh năm 1986;
Địa chỉ thường trú: Số 073A đường M, Phường N, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Huỳnh Minh T và bà Trần Thị Thu D thật sự tự nguyện ly hôn; ông T và bà D không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhận thấy sự thỏa thuận nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Minh T và bà Trần Thị Thu D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Huỳnh Minh T và bà Trần Thị Thu D không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Tài sản chung và nợ chung: Ông Huỳnh Minh T và bà Trần Thị Thu Dm tự khai không có và không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), ông Huỳnh Minh T và bà Trần Thị Thu D mỗi người chịu số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2018/0035020 ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Huỳnh Minh T và bà Trần Thị Thu D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- UBND Phường K, Quận 5 (Giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn số 03, quyển số 01/2013, ngày 17/01/2013);
- Chi Cục THADS Quận 5;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Cô Hồng Mười**